TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày 15-9-2025
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh
Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng:*** Ông Lê Thế Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây viết tắt là: V). Địa chỉ: Số 89 Láng H (phường Láng H, quận Đống Đ cũ), Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tích Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Chúc vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 3 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ pháp lý của V; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần MBN J. Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà CentraL P, số 219 phố Trung K (phường Yên H, quận Cầu G cũ), Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ. Người được ủy quyền tham gia tố tụng gồm các ông: Nguyễn H Pc hoặc Nguyễn Lê Anh T hoặc Lương Văn C – đều giữ Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ; cùng địa chỉ: Tầng 5, số 112 Phan Châu Tr (phường Hải Ch 1, quận Hải Chcũ), thành phố Đà Nẵng; có mặt ông C.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Thế P, sinh năm 1993

2. Bà Trần Thị Như H, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Số 162 Đỗ Đăng Đ, tổ 16, phường Hòa X, TP.Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần MBN J, ông Lương Văn Cơ trình bày:*

Ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H vay vốn tại V theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/09/2023 và phụ lục hợp đồng, cụ thể: Số tiền vay: 140.000.000đ (*một trăm bốn mươi triệu đồng*), thời hạn cho vay là 60 tháng, mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp là ngày đầu gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm).

Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào các ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở Việt Nam đồng áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân thời hạn 60 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm chỉnh cộng (+) biên độ 2.5%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ sau ngày 15/01/2024, lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chỉnh trên là 11,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (17,55%/năm), từ ngày 15/4/2024 khoản vay chuyển thành nợ quá hạn.

- Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/05/2022 và phụ lục hợp đồng, cụ thể: Số tiền vay: 548.000.000 đồng (*năm trăm bốn mươi tám triệu đồng*), thời hạn cho vay là 96 tháng, mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA3 1.5 DELUXE 1.5, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8.3%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp là

ngày đầu gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm).

Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào các ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở Việt Nam đồng áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân thời hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ sau ngày 15/01/2024, lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chỉnh là 10,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (16,20%/năm), từ ngày 15/4/2024 khoản vay chuyển thành nợ quá hạn.

- Khoản vay tiêu dùng số 239-P-2307972 ngày 19/5/2022, tên sản phẩm: Credit Card, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Nguyên đơn xin rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phát sinh tại V là: 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022, đứng tên ông Lê Thế P. Tài sản bảo đảm này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 ký kết giữa ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H với V, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/5/2022 theo đúng quy định pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản vay. Việc đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 28/02/2025 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đã bán nợ cho Công ty CP MBN J, theo hợp đồng số 03/2025/VPB-J ngày 28/02/2025 và hợp đồng số 04/2025/VPB-J ngày 28/02/2025 cùng (các) Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công Ty CP MBN J đối với (các) khoản nợ của khách hàng là ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phát sinh tại V, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay mà ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã ký kết với V, cụ thể như sau:

Công ty CP MBN J mua 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/09/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/05/2022 ký kết giữa ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H với V. Mua toàn bộ (100%) khoản nợ thẻ số 239-P-2307972 vay tiêu dùng của ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H với V.

Căn cứ theo quy định của pháp luật, Công ty J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ Phần MBN J.

Tạm tính đến ngày 15/9/2025, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H còn nợ Công ty J và V tổng số tiền là 701.053.221 đồng; trong đó: nợ gốc: 545.755.925 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.524.286 đồng, nợ lãi quá hạn: 123.773.010 đồng, cụ thể:

(Đơn vị tính: VNĐ)

<table>
<tr><td>Hợp đồng TD</td><td colspan="2">LN2309080205041</td><td colspan="2">LN2205115736614</td><td rowspan="2">Tổng nợ</td></tr>
<tr><td>Tỉ lệ</td><td>V (10%)</td><td>Công ty J (90%)</td><td>V (10%)</td><td>Công ty J (90%)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nợ gốc</td><td>12,600,200</td><td>113,401,800</td><td>41,975,393</td><td>377,778,532</td><td rowspan="2">545.755.925</td></tr>
<tr><td colspan="2">126,002,000</td><td colspan="2">419,753,925</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nợ lãi trong hạn</td><td>101,328</td><td>911,949</td><td>3,051,101</td><td>27,459,909</td><td rowspan="2">31.524.286</td></tr>
<tr><td colspan="2">1,013,277</td><td colspan="2">30,511,009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nợ lãi quá hạn</td><td>3,144,337</td><td>28,299,031</td><td>9,232,964</td><td>83,096,677</td><td rowspan="2">123.773.009</td></tr>
<tr><td colspan="2">31,443,368</td><td colspan="2">92,329,641</td></tr>
<tr><td>Tổng nợ:</td><td>15,845,865</td><td>142,612,780</td><td>54,259,458</td><td>488,335,118</td><td>701.053.221</td></tr>
</table>

Trong quá trình xử lý khoản vay, V và Công ty J đã nhiều lần đốc thúc và tạo điều kiện yêu cầu ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho V và Công ty J. Tuy nhiên, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H vẫn không thực hiện trả nợ cho V và Công ty J. Nay V và Công ty J khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải thanh toán cho V và J tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2025 là: 701.053.221 đồng; trong đó: nợ gốc: 545.755.925 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.524.286 đồng, nợ lãi quá hạn: 123.773.010 đồng, cụ thể:

Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J (90% khoản nợ, lãi của các hợp đồng) tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2025 là: 630.947.898 đồng; trong đó, nợ gốc: 491.180.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.371.858 đồng, nợ lãi quá hạn: 111.395.708 đồng.

Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải thanh toán cho V (10% khoản

nợ, lãi của các hợp đồng) tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2025 là: 70.105.323 đồng; trong đó, nợ gốc: 54.575.593 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.152.429 đồng, nợ lãi quá hạn: 12.377.301 đồng.

V và J được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H thanh toán hết nợ cho V và J theo tỷ lệ tương ứng.

Trường hợp ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H không trả nợ đầy đủ cho Công ty CP MBN J và V thì Công ty CP MBN J và V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022, đứng tên ông Lê Thế P để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty CP MBN J và/hoặc V.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Công ty CP MBN J và V theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và J cho đến khi tất toán xong tất cả các khoản nợ.

Ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

Về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ Công ty CP MBN J thống nhất và không có ý kiến gì.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có đơn xin giải quyết vắng mặt.

** Bị đơn là ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã được Tòa án tống đạt các thông báo, quyết định và triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông Lê Thế P có bản trình bày ý kiến ngày 21/7/2025 với nội dung:*

Ông Phúc thừa nhận ông và vợ là bà Trần Thị Như H có ký các Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/09/2023, Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/05/2022 và hợp đồng vay tiêu dùng số 239-P-2307972, tên sản phẩm: Credit Card, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ khoản vay của ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phát sinh tại V là: 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022 đứng tên ông Lê Thế P. Tài sản bảo đảm này được thế chấp theo Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/05/2022 ký kết giữa ông Lê Thế P và

bà Trần Thị Như H với V, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản vay. Việc đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Lê Thế P xác định do ông và bà Trần Thị Như H làm ăn gặp khó khăn nên vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J khởi kiện vợ cH ông đòi tổng số tiền là 632.355.336 đồng; trong đó, nợ gốc 550.706.038 đồng, nợ lãi 81.649.299 đồng. Ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J.

Ông Phúc đồng ý mang tài sản thế chấp là xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022 đứng tên ông Lê Thế P để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng, luôn vắng mặt nên được xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Phiên tòa đã được mở lại nhiều lần nên quyền và nghĩa vụ của bị đơn đã được đảm bảo. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc:

Ông Phúc và bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (10%) số tiền là 70.105.323 đồng; trong đó, nợ gốc: 54.575.593 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.152.429 đồng, nợ lãi quá hạn: 12.377.301 đồng.

Ông Phúc và bà H phải có nghĩa vụ tranh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J (90%) số tiền là 630.947.898 đồng; trong đó, nợ gốc: 491.180.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.371.858 đồng, nợ lãi quá hạn: 111.395.708 đồng.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của Công ty CP MBN J và V đối với khoản vay tiêu dùng số 239-P-2307972 ngày 19/5/2022, tên sản phẩm: Credit Card, với mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Ngoài ra, trong vụ án này có tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP.

Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022 đứng tên ông Lê Thế P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thống báo cho các bên đương sự cung cấp xe ô tô để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, bị đơn ông Lê Thế P đồng ý mang xe ô tô đến địa điểm theo yêu cầu để Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ nhưng ông Phúc không thực hiện. Tòa án đã hai lần lập biên bản xem xét thẩm định tại chỗ nhưng không thực hiện được việc xem xét thẩm định xe ô tô. Theo tài liệu do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cung cấp thì xe ô tô số 43021409 vẫn còn đứng tên ông Lê Thế P nên xe ô tô trên vẫn là đối tượng giải quyết trong vụ án khi xử lý tài sản thế chấp.

Về án phí, buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải chịu, do nguyên đơn đã nộp nên buộc ông Phúc và bà H hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J khởi kiện bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H, yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng (sau đây gọi là: Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng) thụ lý giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Thế P, bà Trần Thị Như H; địa chỉ: Số 162 Đỗ Đăng Đệ, tổ 16, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền.

[1.2] Toà án đã tiến hành thông báo, triệu tập và tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định, văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H theo đúng quy định của pháp luật để đến tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa được xem là từ bỏ quyền trình bày, quyền và nghĩa vụ đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phiên tòa này đã được mở lại lần hai nên quyền lợi của đương sự vắng mặt đã được đảm bảo. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Về việc bán khoản nợ: Ngày 28/02/2025, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây viết tắt là: V hoặc ngân hàng) bán cho Công ty CP MBN J (Sau đây viết tắt là: J) 90% các khoản nợ theo hợp đồng số 03/2025/VPB-J ngày 28/02/2025 và 100% các khoản nợ theo hợp đồng số 04/2025/VPB-J ngày 28/02/2025 cùng các Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công Ty CP MBN J đối với các khoản nợ của ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phát sinh tại V, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay mà ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã ký kết với V. Do đó, Công ty CP MBN J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của V phát sinh từ các hợp đồng trên và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Đồng thời, V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ Phần MBN J nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J đều có quyền khởi kiện ông Phúc và bà H.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J khởi kiện ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H, yêu cầu ông Phúc và bà H trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J tổng số tiền còn nợ là: 701.053.221 đồng; trong đó: nợ gốc: 545.755.925 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.524.286 đồng, nợ lãi quá hạn: 123.773.010 đồng, gồm:

(Đơn vị tính: VNĐ)

<table>
<tr><td>Hợp đồng TD</td><td colspan="2">LN2309080205041</td><td colspan="2">LN2205115736614</td><td rowspan="2">Tổng nợ</td></tr>
<tr><td>Tỉ lệ</td><td>V (10%)</td><td>Công ty J (90%)</td><td>V (10%)</td><td>Công ty J (90%)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nợ gốc</td><td>12,600,200</td><td>113,401,800</td><td>41,975,393</td><td>377,778,532</td><td rowspan="2">545.755.925</td></tr>
<tr><td colspan="2">126,002,000</td><td colspan="2">419,753,925</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nợ lãi trong hạn</td><td>101,328</td><td>911,949</td><td>3,051,101</td><td>27,459,909</td><td rowspan="2">31.524.286</td></tr>
<tr><td colspan="2">1,013,277</td><td colspan="2">30,511,009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nợ lãi quá hạn</td><td>3,144,337</td><td>28,299,031</td><td>9,232,964</td><td>83,096,677</td><td rowspan="2">123.773.009</td></tr>
<tr><td colspan="2">31,443,368</td><td colspan="2">92,329,641</td></tr>
<tr><td>Tổng nợ:</td><td>15,845,865</td><td>142,612,780</td><td>54,259,458</td><td>488,335,118</td><td>701.053.221</td></tr>
</table>

[2.1] Xét Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 và phụ lục hợp đồng thì thấy:

Ngày 12/9/2023 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã ký Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 và sau đó ký thêm phụ lục hợp đồng. Theo đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H vay số tiền 140.000.000đ (một trăm

bốn mươi triệu đồng), thời hạn cho vay là 60 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp là ngày đầu gần nhất tính từ ngày điều chỉnh chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào các ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở Việt Nam đồng áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân thời hạn 60 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm chỉnh cộng (+) biên độ 2.5%/năm.

[2.2] Xét Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/05/2022 và phụ lục hợp đồng thì thấy:

Ngày 13/5/2022 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã ký Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 và sau đó ký thêm phụ lục hợp đồng. Theo đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho ông Lê Thế P, bà Trần Thị Như H vay số tiền 548.000.000đ (năm trăm bốn mươi tám triệu đồng), thời hạn cho vay là 96 tháng, mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA3 1.5 DELUXE, 1.5, AT sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8.3%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp là ngày đầu gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào các ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở Việt Nam đồng áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân thời hạn 96 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm.

Xét thấy, theo các hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với ông Lê Thế P và bà Trần Thị

Như H, khi ký hợp đồng Ngân hàng đủ tư cách pháp lý hoạt động tín dụng, ông Phúc và bà H đều đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; hình thức hợp đồng là hợp đồng bằng văn bản có ký đóng dấu của tổ chức cho vay; nội dung hợp đồng ghi rõ đối tượng cho vay, loại tài sản cho vay, thời hạn vay, mục đích vay, giá trị cho vay, khi ký kết hai bên hoàn toàn tự nguyện nên không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng phát sinh hiệu lực và được pháp luật bảo vệ.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J đối với bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H thì thấy:

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 và phụ lục hợp đồng: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V được 6 kỳ, từ ngày 30/10/2023 đến 27/3/2024 với số tiền là: 22.190.496 đồng; trong đó, trả gốc: 13.998.000 đồng, trả lãi: 8.192.496 đồng. Từ sau ngày 15/01/2024, ông Phúc và bà H vi phạm kỳ trả nợ nên phát sinh nợ quá hạn từ ngày 15/4/2025 cho đến nay.

Tính đến ngày 15/9/2025 ông Phúc và bà H nợ ngân hàng số tiền gốc 126,002,000 đồng, lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chỉnh trên là 11,7%/năm, với số tiền lãi trong hạn 1,013,277 đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (17,55%/năm) từ ngày 15/4/2024 với số tiền lãi quá hạn là 31,443,368 đồng; tổng số tiền nợ là 158.458.645 đồng.

- Đối với Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/05/2022 và phụ lục hợp đồng: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V được 21 kỳ, từ 15/6/2022 đến 15/01/2024 với số tiền là: 209.053.944 đồng; trong đó, trả gốc: 128,246,075 đồng, trả lãi: 80.807.869 đồng. Từ sau ngày 15/01/2024, ông Phúc và bà H vi phạm kỳ trả nợ nên phát sinh nợ quá hạn từ ngày 15/4/2024 cho đến nay.

Tính đến ngày 15/9/2025 ông Phúc và bà H còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 419.753.925 đồng, lãi suất trong hạn tại thời điểm điều chỉnh trên là 10,8%/năm, với số tiền lãi trong hạn là 30.511.009 đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (16,2%/năm) từ ngày 15/4/2024 với số tiền lãi quá hạn là 92.329.641 đồng; tổng số tiền nợ là 542.594.576 đồng.

Tổng số tiền ông Phúc và bà H nợ ngân hàng tại hai hợp đồng trên tính đến ngày 15/9/2025 là 701.053.221 đồng; trong đó: nợ gốc: 545.755.925 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.524.286 đồng, nợ lãi quá hạn: 123.773.010 đồng. Ông Phúc cũng thừa nhận khoản vay và khoản nợ như ý kiến của nguyên đơn ở trên, xác định do gặp khó khăn nên chưa có trả. Như vậy, ông Phúc và bà H đã vi phạm hợp đồng nên ngày 28/02/2025, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) bán cho Công ty CP MBN J 90% (các) khoản nợ theo hợp đồng số 03/2025/VPB-J ngày 28/02/2025 và 100% (các) khoản nợ theo hợp đồng số 04/2025/VPB-J ngày 28/02/2025 cùng (các) Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công Ty CP MBN J đối với (các) khoản nợ của khách hàng là

ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phát sinh tại V, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay mà ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H đã ký kết với V là phù hợp. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu ông Phúc và bà H trả lại tiền vay, lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, số tiền ông Phúc và bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (10%) của hai hợp đồng là 70.105.323 đồng; trong đó, nợ gốc: 54.575.593 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.152.429 đồng, nợ lãi quá hạn: 12.377.301 đồng.

Số tiền ông Phúc và bà H phải có nghĩa vụ tranh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J (90%) của hai hợp đồng là 630.947.898 đồng; trong đó, nợ gốc: 491.180.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.371.858 đồng, nợ lãi quá hạn: 111.395.708 đồng.

[2.5] Xét Hợp đồng thế chấp số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H thì thấy:

Ông Lê Thế P, bà Trần Thị Như H đã dùng tài sản là: 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022, đứng tên ông Lê Thế P để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H tại Hợp đồng thế chấp số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 ký kết giữa ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H với V, có đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 13/5/2022.

Xét Hợp đồng thế chấp số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 được hai bên ký tự nguyên, nhằm bảo đảm cho hai khoản vay của ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H, hợp đồng đảm bảo về mặt nội dung và hình thức, có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/5/2022 nên phát sinh hiệu lực. Hiện xe ô tô trên vẫn còn đứng tên ông Lê Thế P, nhưng không rõ ai đang quản lý, sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho các bên đương sự cung cấp xe ô tô để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, bị đơn ông Lê Thế P đồng ý mang xe ô tô đến địa điểm theo yêu cầu của để Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ nhưng ông Phúc không thực hiện. Tòa án đã hai lần lập biên bản xem xét thẩm định tại chỗ nhưng không thực hiện được việc xem xét thẩm định xe ô tô. Theo tài liệu do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cung cấp thì xe ô tô số 43021409 vẫn còn đứng tên ông Lê Thế P nên xe ô tô trên vẫn là đối tượng giải quyết trong vụ án khi xử lý tài sản thế chấp. Do ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H chưa thanh toán nợ nên

Ngân hàng và Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

Trường hợp số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Công ty CP MBN J và V theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và J cho đến khi tất toán xong tất cả các khoản nợ.

[3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 16/9/2025 cho đến khi ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 + phụ lục hợp đồng và Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 + phụ lục hợp đồng.

[4] Đối với khoản vay tiêu dùng số 239-P-2307972 ngày 19/5/2022 của ông Phúc và bà H, nguyên đơn đã rút yêu cầu cầu nên không xem xét giải quyết và Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải liên đới chịu số tiền 32.042.128đ (ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, một trăm hai mươi tám đồng). Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J số tiền tạm ứng án phí 14.647.107 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0009932 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (ba triệu đồng), bị đơn ông Lê Thế P, bà Trần Thị Như H phải chịu theo quy định của pháp luật. Do nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J đã nộp nên buộc bị đơn ông Lê Thế P, bà Trần Thị Như H trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 292; các điều 298, 299, 319, 320, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố Tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực

hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J đối với bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H về việc yêu cầu bị đơn trả tiền tại Hợp đồng vay tiêu dùng số 239-P-2307972 ngày 19/5/2022.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J đối với bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền nợ phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 và phụ lục hợp đồng, tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 15.845.865 đồng; trong đó: nợ gốc 12.600.200 đồng, nợ lãi trong hạn 101.328 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.144.337 đồng.

2. Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền nợ phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và phụ lục hợp đồng, tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 54.259.458 đồng; trong đó: nợ gốc 41.975.393 đồng, nợ lãi trong hạn 3.051.101 đồng, nợ lãi quá hạn: 9.232.964 đồng.

Tổng số tiền nợ [1+2] ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V, tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 70.105.323 đồng; trong đó, nợ gốc: 54.575.593 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.152.429 đồng, nợ lãi quá hạn: 12.377.301 đồng.

3. Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J số tiền nợ phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 và phụ lục hợp đồng, tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 142.612.780 đồng; trong đó: nợ gốc 113.401.800 đồng, nợ lãi trong hạn: 911.949 đồng, nợ lãi quá hạn: 28.299.031 đồng.

4. Buộc ông Lê Thế P, bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J số tiền nợ phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và phụ lục hợp đồng, tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 488.335.118 đồng; trong đó, nợ gốc: 377.778.532 đồng, nợ lãi trong hạn: 27.459.909 đồng, nợ lãi quá hạn: 83.096.677 đồng.

Tổng số tiền nợ [3+4] ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J, tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 630.947.898 đồng; trong đó, nợ gốc: 491.180.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.371.858 đồng, nợ lãi quá hạn: 111.395.708 đồng.

5. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 16/9/2025 cho đến khi ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa

thuận trong tại Hợp đồng cho vay số LN2309080205041 ngày 12/9/2023 + phụ lục hợp đồng và Hợp đồng cho vay số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 + phụ lục hợp đồng.

6. Trường hợp ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là: 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: 3, số máy: P520750772, số khung: RN2B14AA6NM077007, màu xám, biển số đăng ký 43A-679.73, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43021409, do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 12/05/2022, đứng tên ông Lê Thế P (hiện không xác định được người đang quản lý, sử dụng) để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J tương ứng với số tiền ông Phúc và bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J (Theo Hợp đồng thế chấp số LN2205115736614 ngày 13/5/2022 và Hợp đồng thế chấp số LN2309080205041 ngày 12/9/2023).

8. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J đã nộp và chi xong. Buộc ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty Cổ Phần MBN J.

9. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Lê Thế P và bà Trần Thị Như H phải liên đới chịu số tiền 32.042.128đ (ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, một trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V và Công ty CP MBN J số tiền tạm ứng án phí 14.647.107 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0009932 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

10. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/9/2025.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh